

CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN TRANG LÊ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN TRANG LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG LE HOTEL RESTAURANT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRANG LE HOTEL RESTAURANT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110267479

3. Ngày thành lập: 28/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số Nhà 24, Ngõ 11, Đội 1, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964113964

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
7.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543

10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới bảo hiểm)	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở)	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
13.	Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	4632
14.	Bán buôn đồ uống (Trừ bán buôn rượu)	4633
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230
23.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
24.	Lập trình máy vi tính chi tiết: sản xuất phần mềm	6201
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản (trừ tư vấn pháp luật)	6820
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Doanh nghiệp cam kết đáp ứng đúng các điều kiện của pháp luật về kinh doanh thuốc lá)	4711

31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ giết mổ gia súc gia cầm) (không hoạt động tại trụ sở)	1010
37.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở)	1020
38.	Chế biến và bảo quản rau quả (Không hoạt động tại trụ sở)	1030
39.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (Không hoạt động tại trụ sở)	1040
40.	Sản xuất chè (Không hoạt động tại trụ sở).	1076
41.	Sản xuất cà phê (Không hoạt động tại trụ sở).	1077
42.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Không hoạt động tại trụ sở)	1392
43.	In ấn (Không hoạt động tại trụ sở)	1811
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	2592
45.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Không hoạt động tại trụ sở)	2620
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) (Doanh nghiệp cam kết đáp ứng đủ các điều kiện của pháp luật về vận tải hàng hóa bằng đường bộ)	4933
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho ngoại quan)	5210
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
51.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510(Chính)
52.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610

* Họ và tên: LÊ HUYỀN TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/04/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 049181000268

Ngày cấp: 26/04/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 40 Đường số 7, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 40 Đường số 7, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội